



ĐÀO TẠO VIỆT NAM HỌC Ở BẬC SAU ĐẠI HỌC TẠI VIỆN VIỆT NAM HỌC VÀ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PGS.TS Nguyễn Thị Việt Thanh*

Đào tạo sau đại học ở bậc sau đại học theo định hướng liên ngành là nhiệm vụ, đồng thời cũng là một ưu tiên quan trọng trong hoạt động của Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. Đây là đơn vị đầu tiên và cho tới nay là duy nhất ở Việt Nam đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Việt Nam học, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển ngành Việt Nam học ở nước ta hiện nay.

Trong những năm đầu của thế kỷ XIX, tại một số cơ sở đào tạo ở Việt Nam đã bắt đầu đào tạo Việt Nam học ở bậc cử nhân, bắt đầu từ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Đà Lạt, sau đó mở rộng ra nhiều cơ sở đào tạo công lập và ngoài công lập. Hiện nay, có thể nói đây là một ngành thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn vào loại mới, thu hút được sự quan tâm của nhiều người. Tuy vậy, thực tế trong các cơ sở đào tạo hầu như chưa có sự thống nhất về bản thân khái niệm *Việt Nam học* với tư cách là một ngành học, do vậy chương trình đào tạo của các trường được xây dựng khá đa dạng, theo hướng đất nước học hoặc phục vụ hoạt động du lịch,... dẫn đến sự băn khoăn của xã hội về chất lượng và khả năng phục vụ xã hội của sản phẩm đào tạo.

1. Hoạt động đào tạo Việt Nam học ở bậc sau đại học được bắt đầu từ năm 2004, sau khi Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển mới chính thức được thành lập tròn 01 năm. Đây là kết quả của sự chuẩn bị kỹ lưỡng về ý tưởng, mục tiêu, nội dung và lực lượng giảng viên của Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Giao lưu văn hoá - cơ sở tiền thân của Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. Đồng

* Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thời, với tư cách là một cơ sở nghiên cứu và đào tạo thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chương trình đào tạo sau đại học của Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển được sự hợp tác, hỗ trợ của một lực lượng đông đảo các chuyên gia, giảng viên đầu ngành thuộc nhiều chuyên ngành khoa học xã hội, nhân văn và khoa học tự nhiên trong và ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Mục tiêu của chương trình là đào tạo được những thạc sỹ về Việt Nam học có khả năng nắm vững và vận dụng tốt phương pháp nghiên cứu khu vực, có kiến thức bao quát và tương đối toàn diện về các vấn đề liên quan đến Việt Nam (chủ yếu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn), trên cơ sở đó có khả năng lý giải hoặc nghiên cứu những mối quan hệ tương tác giữa các hiện tượng xã hội, đồng thời có khả năng nghiên cứu mang tính tổng hợp một khu vực hoặc một không gian văn hoá của từng vùng cụ thể ở Việt Nam.

3. Một trong những vấn đề đầu tiên chương trình phải quan tâm là nguồn tuyển sinh (đầu vào). Cử nhân chuyên ngành nào sẽ được tuyển vào học. Cử nhân tốt nghiệp của gần 70 cơ sở đào tạo Việt Nam học trên cả nước là một nguồn tuyển rất lớn và rất quan trọng. Tuy vậy cho tới nay, ngay Khoa Việt Nam học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội mới có hai khoá được tốt nghiệp, còn các cơ sở đào tạo khác thì phần lớn trong giai đoạn mới bắt đầu. Do vậy, chương trình hướng tới lớp đối tượng thứ hai đầy tiềm năng và thực tế có những thế mạnh riêng, đó là cử nhân tốt nghiệp một số ngành thuộc khối khoa học xã hội, nhân văn và tự nhiên (lịch sử, ngôn ngữ, văn học, xã hội học, du lịch học, kinh tế, môi trường,...) của Đại học Quốc gia Hà Nội và một số cơ sở đào tạo đại học khác. Trên cơ sở các kiến thức chuyên ngành khá đầy đặn được trang bị ở bậc đại học, sau khi được bổ túc khoảng 10 môn mang tính cơ sở chung về Việt Nam học thuộc các chuyên ngành mà học viên chưa được tiếp cận trong chương trình đại học, học viên có thể vững tin bước vào chương trình đào tạo thạc sỹ. Khoá tuyển sinh năm 2008 - 2009 là khoá đào tạo thứ 4 với 26 học viên, trong đó có 5 học viên nước ngoài. Tổng số học viên đang tham gia học tại Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển hiện nay là 81 người, trong đó có 9 học viên nước ngoài.

Để có thể triển khai được mục tiêu mà chương trình đào tạo đề ra cần có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của nhiều yếu tố, trong đó có một số yếu tố cơ bản: chương trình đào tạo, giảng viên, phương pháp dạy và học, năng lực của sinh viên,... trong đó việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo là một trong những yếu tố mang tính quyết định.

4. Chương trình đào tạo được kết cấu làm ba phần chính:

4.1. Phần kiến thức chung: gồm Triết học và Ngoại ngữ. Đối với học viên nước ngoài, môn Triết học (Mác - Lênin) được thay thế bằng môn Lịch sử triết học.

Môn Ngoại ngữ (tiếng Anh) hết sức được coi trọng. Trong kế hoạch, môn Ngoại ngữ dự kiến được tăng gấp đôi thời lượng học (khoảng 300 giờ) với mục tiêu sau khi tốt nghiệp, học viên có thể giao tiếp, đọc sách chuyên môn và nghe giảng một số môn cơ bản bằng tiếng Anh. Giáo trình được soạn riêng cho ngành Việt Nam học, bên cạnh các kiến thức ngữ pháp chung còn sử dụng nhiều bài khoá với nội dung gần với chuyên ngành đào tạo nhằm cung cấp những thuật ngữ, từ chuyên môn, từng bước cho học viên tiếp cận với các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Phương thức tương tự cũng đang được nghiên cứu để áp dụng đối với việc biên soạn giáo trình giảng dạy tiếng Việt cho học viên nước ngoài. Có thể nói cho tới nay, bên cạnh kiến thức chuyên môn, kiến thức tiếng Việt của học viên nước ngoài của Viện khá tốt, học viên hoàn toàn có thể nghe giảng và viết bài giống như học viên người Việt Nam.

4.2. Phần kiến thức chuyên môn được chia làm hai nhóm, gồm: khối kiến thức bắt buộc và khối kiến thức lựa chọn.

4.2.1. Khối kiến thức bắt buộc gồm

- Các môn về phương pháp: *Phương pháp nghiên cứu liên ngành* và *Lý thuyết, phương pháp nghiên cứu khu vực học* là hai môn học mang tính phương pháp luận cơ bản cho toàn bộ chương trình, qua đó học viên có điều kiện tiếp thu lý thuyết và phương pháp luận cơ bản áp dụng nghiên cứu Việt Nam và các vùng của Việt Nam với tư cách là các khu vực hoặc các không gian văn hoá với tất cả những đặc điểm nội tại của chúng xét từ cả bình diện đồng đại lẫn lịch đại, làm nền tảng cho việc tiếp cận các kiến thức khác. Bên cạnh đó, trước khi tự mình tiếp cận các kiến thức về Việt Nam, học viên còn được giới thiệu một bức tranh chung những kết quả nghiên cứu của một số trường phái lớn hoặc học giả nổi tiếng về Việt Nam học trên thế giới. Đây là những kiến thức rất hữu ích, không chỉ về nội dung mà còn cả phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận điển hình của phương pháp nghiên cứu liên ngành mà các tác giả nước ngoài áp dụng để nghiên cứu Việt Nam.

- Trên cơ sở các kiến thức chuyên ngành có liên quan về Việt Nam được cung cấp trong giai đoạn học đại học, học viên lần lượt được cung cấp các kiến thức được nâng cao và đa diện về Việt Nam trong tư cách một không gian văn hoá - xã hội như: lịch sử tộc người, lịch sử tư tưởng, cơ cấu kinh tế - xã hội, các loại hình nghệ thuật truyền thống, tiến trình phát triển văn học, các hệ ngôn ngữ và lịch sử văn tự, lịch sử chủ quyền lãnh thổ, lịch sử quan hệ quốc tế, đặc điểm ngôn ngữ và văn hoá các dân tộc thiểu số, đặc điểm các vùng kinh tế, đặc điểm địa lý và môi trường... Mỗi bình diện được giới thiệu một cách khái quát, thông qua các giai đoạn phát triển lịch sử của Việt Nam, đồng thời còn được xem xét trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác như quan hệ giữa các yếu tố cùng tồn tại trong một thực thể chung chế định lẫn nhau, hoặc trong quan hệ với các vùng - không gian văn hoá khác, trong đó chủ yếu là các vùng lân cận (với các khu vực văn hoá

phương Đông, trong bối cảnh Đông Nam Á...). Các nội dung thuộc khối kiến thức này chiếm khoảng 70% dung lượng của chương trình.

4.2.2. Trong khối kiến thức lựa chọn, học viên được quyền chọn cho mình một số không gian văn hoá mà mình thực sự quan tâm hoặc yêu thích để khảo sát. Với các không gian văn hoá vùng núi phía Bắc, vùng châu thổ sông Hồng, không gian văn hoá miền Trung, miền Đông Nam bộ, Tây Nam bộ, vùng Tây Nguyên, vùng biên giới - hải đảo, người học được dịp áp dụng các kiến thức chung đã học để nhận diện đặc điểm của một hoặc vài không gian văn hoá cụ thể với những nét đặc thù nhất, thông qua việc nghiên cứu các mối quan hệ tương tác giữa các hiện tượng xã hội để lý giải một vài vấn đề hay hiện tượng mang tính đặc thù. Có thể nói đây là điểm nhấn quan trọng của cách tiếp cận liên ngành theo định hướng khu vực học của chương trình đào tạo sau đại học của Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. Qua cách xây dựng chương trình này, bước đầu có thể định hướng đầu tư đào tạo các chuyên gia chuyên về một vùng lãnh thổ, dân tộc hoặc một không gian văn hoá nào đó của Việt Nam (như chuyên gia về Thái học, chuyên gia về Tây Nguyên, về Nam Bộ,...).

5. Chương trình học tập được lồng ghép với những hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho học viên sớm tiếp xúc với phương pháp nghiên cứu khoa học, đặc biệt có điều kiện tham gia trực tiếp vào các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Trong những năm vừa qua, nhiều học viên được tham gia trực tiếp vào nhiều đề tài hay chương trình nghiên cứu khoa học các cấp (từ cấp Nhà nước đến cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, cấp Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển...). Qua các hoạt động nghiên cứu thực tế, dưới sự hướng dẫn, kèm cặp trực tiếp của các nhà khoa học - giảng viên, học viên đã tự trưởng thành rất nhiều, có thể tự tin ứng dụng các phương pháp hay kiến thức đã học vào hoạt động nghiên cứu thực tiễn. Bên cạnh đó, các chương trình thực tập, thực tế cũng đóng vai trò rất lớn trong việc định hình phương pháp nghiên cứu của người học. Học viên được tiếp cận với một khu vực (có khi là một huyện, một xã mang tính điển hình nào đó) một cách tổng thể, đồng thời lại có điều kiện sử dụng các kiến thức chuyên ngành của mình (về lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ, kinh tế,...) khảo sát sâu một bình diện cụ thể trong mối quan hệ tương hỗ với các bình diện khác. Không ít đề tài luận văn tốt nghiệp của học viên cũng được hình thành trong quá trình thực tập nghiên cứu này.

6. Giảng viên cũng là một vấn đề hết sức quan trọng, quyết định chất lượng của chương trình đào tạo. Cho tới nay, giảng viên hầu hết đều là các giáo sư đầu ngành về các lĩnh vực, đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu của Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở khoa học bên ngoài. Học viên được trực tiếp nghe bài giảng của các chuyên gia đầu ngành của nhiều lĩnh vực, như GS Phan Huy Lê, GS Đào Thế Tuấn, GS Đoàn Thiện Thuật, GS Vũ Minh Giang, GS Đỗ Quang Hưng,

GS Ngô Đức Thịnh, GS Trương Quang Học, GS Phạm Đức Dương... Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển cũng rất cố gắng trong việc mời các chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy, tận dụng khoảng thời gian công tác tại Việt Nam tới giảng bài tại Viện.

Từ năm 2008, chương trình đào tạo thạc sỹ của Viện được tham gia vào Đề án đào tạo đạt đẳng cấp quốc tế của Đại học Quốc gia Hà Nội (gọi tắt là Đề án 16+23). Đây là một cơ hội thuận lợi để Viện tập trung cải tiến chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giáo trình, trình độ cán bộ, thông qua đó tạo nên sự thay đổi từng bước cơ bản chất lượng đào tạo của học viên. Do những ưu thế của Đề án, hàng năm Viện có dự trù kinh phí mời 3 - 4 giáo sư thỉnh giảng nước ngoài. Với điều kiện như vậy, học viên có thể tiếp xúc không chỉ với kết quả nghiên cứu và phương pháp của các nhà nghiên cứu Việt Nam mà cả các phương pháp và kết quả nghiên cứu của các học giả nước ngoài. Theo kế hoạch, môn giảng đầu tiên thuộc Đề án sẽ được tiến hành ngay sau Hội thảo, do GS Sakurai Yumio (Đại học Tokyo) thực hiện về phương pháp nghiên cứu khu vực và điểm đi thực tế là Bách Cốc – một khu vực của Nam Định vốn đã được các nhà khoa học Nhật Bản nghiên cứu liên tục hơn 10 năm với những phương pháp điển hình nhất của nghiên cứu khu vực theo định hướng liên ngành.

Bốn năm thử nghiệm chưa phải là dài để tạo nên một trường phái, song cũng là thời gian bước đầu để khẳng định một cách tiếp cận đối với đào tạo Việt Nam học. Vẫn còn rất nhiều vấn đề phải nỗ lực triển khai như xây dựng thư viện chuyên ngành; xây dựng đội ngũ cán bộ (giảng viên, nghiên cứu viên) kế cận có trình độ và năng lực để tiếp tục và phát triển chương trình trong tương lai; hoàn chỉnh hơn nữa khung chương trình và nội dung đào tạo cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển đang có những chuẩn bị cơ bản để xin phép mở chương trình đào tạo tiến sỹ Việt Nam học vào năm 2009. Đây là những cố gắng rất lớn của Viện nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ ngành Việt Nam học cho Việt Nam và góp phần cho ngành Việt Nam học trên thế giới.